

Số: 1198/TTr-BNV

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với
cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh
theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước,
tổ chức chính trị - xã hội nghị công tác
(Tài liệu phục vụ thẩm định của Bộ Tư pháp)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ Ban cán sự đảng Chính phủ giao tại Công văn số 2969-CV/BCSĐCP¹ và ý kiến đồng ý của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình tại Công văn số 6491/VPCP-TCCV ngày 11/9/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 26/2015/NĐ-CP² theo trình tự thủ tục, rút gọn. Sau khi thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội nghị công tác như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại Khoản 6 Mục II Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội quy định: “Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi

¹ Công văn số 2969-CV/BCSĐCP ngày 28/6/2024 của Ban cán sự đảng Chính phủ về việc tham mưu triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 16/4/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

² Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Cán bộ ở cấp xã không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và quy định của pháp luật”.

Quy định tại các Luật có liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý khi nghỉ công tác như: Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019; Bộ Luật Lao động năm 2019; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024.

2. Cơ sở thực tiễn

Chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP được thực hiện qua các nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, XIII đáp ứng yêu cầu cơ bản quy định của Bộ Chính trị và kịp thời giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội. Tuy nhiên, qua rà soát trong quá trình thực hiện Nghị định số 26/2015/NĐ-CP có một số nội dung cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, như: (1) Để tránh nhầm lẫn với chế độ phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, cần ghi rõ chế độ phụ cấp công tác đảng tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP là chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư; (2) Nghiên cứu quy định rõ không áp dụng đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử nhưng có thời gian tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định chỉ còn 06 tháng trở xuống, vì các trường hợp này thực hiện chế độ nghỉ hưu theo quy định của pháp luật; (3) Điều 5 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP cần quy định rõ không thực hiện việc nâng bậc, nâng ngạch trong thời gian chờ nghỉ hưu và tiếp tục thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định.

Chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước để kịp thời động viên, ghi nhận quá trình công tác, cống hiến của cán bộ. Tuy nhiên, các chế độ, chính sách tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP cơ bản tương đồng với chế độ, chính sách đối với đối tượng tinh giản biên chế tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ, do vậy cần nghiên cứu, điều chỉnh phù hợp hơn, bảo đảm thực sự là nguồn động viên đối với cán bộ khi không tái cử, tái bổ nhiệm có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi.

Từ những căn cứ nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội nghỉ công tác là cần thiết, kịp thời ban hành chính sách phục vụ Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu

Kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội đảng bộ các cấp; xây dựng chính sách phù hợp để động viên, ghi nhận quá trình công tác, công hiến của cán bộ không đủ tuổi tái cử có nguyện vọng nghỉ công tác; giải quyết những vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý cán bộ.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị định

Một là, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ;

Hai là, rà soát đầy đủ để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong tổ chức thực hiện;

Ba là, kế thừa các quy định hiện hành, bảo đảm sự đồng bộ với các quy định có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Được sự đồng ý của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình tại Công văn số 6491/VPCP-TCCV ngày 11/9/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 26/2015/NĐ-CP theo trình tự thủ tục, rút gọn. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ đã tổ chức họp lấy ý kiến các cơ quan có liên quan³.

Ngày 07/11/2024, Bộ Nội vụ đã có Công căn số 7065/BNV-CCVC gửi các cơ quan Trung ương (Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Bộ Tư pháp), các địa phương (Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Uỷ ban nhân dân, Sở Nội vụ), các cơ quan, tổ chức liên quan để nghị tham gia, góp ý dự thảo Nghị định. Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số....., Bộ Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định⁴, báo cáo Chính phủ theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về tên của Nghị định

Bộ Nội vụ đề nghị tên của dự thảo Nghị định là: “Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo theo nhiệm kỳ trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội nghỉ công tác”.

³ Gồm có 17 cơ quan, tổ chức, địa phương (trong đó có: Ban Tổ chức Trung ương, Ban Công tác đại biểu, văn phòng Quốc hội, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các địa phương) tham gia góp ý xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.

⁴ Bộ Nội vụ đã nhận được gần 70 ý kiến của các cơ quan Trung ương, địa phương và các cơ quan liên quan cơ bản thống nhất và tham gia, góp ý xây dựng dự thảo Nghị định.

2. Về bố cục của Nghị định

Nghị định gồm 07 Điều. Cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu trước tuổi

Điều 4. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu

Điều 5. Nguồn kinh phí

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung chính của Nghị định

3.1. Về phạm vi điều chỉnh

Bộ Nội vụ đề nghị xác định cụ thể phạm vi điều chỉnh của Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử ***khi nghỉ công tác*** (đối với trường hợp được bố trí tiếp tục công tác thì thực hiện theo quy định chung, không phải xây dựng chế độ, chính sách đối với đối tượng này).

3.2. Về đối tượng áp dụng

- Bộ Nội vụ đã rà soát, quy định cụ thể các đối tượng áp dụng hoặc đối tượng không áp dụng chính sách đã được bổ sung tại Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Điều chỉnh đối tượng áp dụng chính sách là cán bộ đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Đảng bộ các cấp, còn thời gian công tác từ dưới 36 tháng lên dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương khi chuẩn bị nhân sự đại hội.

- Bổ sung một số đối tượng công chức, công chức cấp xã (không phải chức vụ bầu cử), nhưng được cơ cấu cấp ủy các cấp hoặc đồng thời giữ chức vụ chuyên trách (do bầu cử) của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nay không tái cử vì không đủ điều kiện về tuổi, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý. Cụ thể là: (1) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã, phường nơi thực hiện chính quyền đô thị; (2) Công chức giữ chức vụ bổ nhiệm có thời hạn; (3) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

- Bổ sung quy định đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân áp dụng chế độ,

chính sách quy định tại Nghị định này theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an. Theo đó, đối với cán bộ trong lực lượng vũ trang có thể áp dụng được ngay chính sách, không phải đợi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ban hành Thông tư hướng dẫn riêng như quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.

3.3. Về chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu trước tuổi

- Về cơ bản các chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm được kế thừa quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP. Tại dự thảo Nghị định không quy định chính sách xét nâng ngạch không qua thi để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Cán bộ, công chức.

- Về mức trợ cấp tại dự thảo Nghị định đã được điều chỉnh cao hơn so với quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và quy định đối với nhóm đối tượng hưởng chính sách tinh giản biên chế, cụ thể là:

+ Tăng mức trợ cấp cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định từ 03 tháng tiền lương bình quân lên 05 tháng tiền lương hiện hưởng tại thời điểm nghỉ hưu trước tuổi.

+ Quy định cụ thể thời gian cán bộ xếp lương chức vụ hoặc cán bộ xếp lương chuyên môn và hưởng phụ cấp chức vụ được nâng bậc lương trước thời hạn là 12 tháng cho thống nhất;

- Bổ sung quy định cụ thể thời hạn thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này là trước đại hội hoặc trước thời điểm bầu cử không quá 12 tháng và chậm nhất sau đại hội hoặc kết thúc bầu cử 01 tháng để tạo điều kiện cho cán bộ có nguyện vọng được áp dụng chế độ, chính sách.

3.4. Về chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu

Về cơ bản chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu được giữ như quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP. Theo đó, Bộ Nội vụ đã rà soát, chỉnh sửa về kỹ thuật để bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện.

3.5. Về nguồn kinh phí

Kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3.6. Về tổ chức thực hiện

Nội dung này được giữ như quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP do không có vướng mắc trong phân công tổ chức thực hiện chính sách này.

Trên đây là nội dung Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội nghỉ công tác (kèm theo dự thảo Nghị định), Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Nguyễn Hoà Bình (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, TT Trương Hải Long;
- Lưu: VT, CCVC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Hải Long

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội nghị công tác

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội nghị công tác.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh); ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp huyện) và ở xã, phường, thị trấn (cấp xã) nghị công tác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019 mà không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, bản thân có nguyện vọng nghị công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

b) Cán bộ đang giữ chức danh ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra Đảng các cấp (từ Trung ương đến cấp huyện), nay thôi giữ chức vì không đủ điều kiện về tuổi, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

c) Cán bộ đủ điều kiện tái cử ở đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và đang giữ chức danh thuộc cơ cấu tham gia cấp ủy, nay không tái cử vì không đủ điều kiện về tuổi để tái cử tham gia cấp ủy cùng cấp, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

d) Cán bộ đủ điều kiện tái cử cấp ủy nhưng không đủ tuổi tái cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp hoặc cán bộ có thời gian công tác tính đến ngày tổ chức đại hội, bầu cử mà còn dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

đ) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã, phường nơi thực hiện chính quyền đô thị, nay thôi giữ chức vì không đủ điều kiện về tuổi tham gia cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

e) Công chức giữ chức vụ bổ nhiệm có thời hạn (không phải chức vụ bầu cử), nhưng được cơ cấu cấp ủy các cấp hoặc đồng thời giữ chức vụ chuyên trách (do bầu cử) của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nay không tái cử vì không đủ điều kiện về tuổi, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

g) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, nay thôi giữ chức danh vì không đủ điều kiện về tuổi tái cử tham gia cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

2. Đối tượng không áp dụng

a) Cán bộ thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

b) Cán bộ đã có thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc cán bộ còn từ đủ 06 tháng trở lại, tính từ ngày tổ chức đại hội mà cán bộ tham gia cấp ủy đến ngày nghỉ hưu theo quy định.

c) Cán bộ không tái cử cấp ủy các cấp (*cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*), được cấp có thẩm quyền bố trí tiếp tục làm công chức, viên chức trong các cơ quan của cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

3. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân áp dụng chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 3. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu trước tuổi

1. Cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 20 năm trở lên, nếu có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và được hưởng thêm các chế độ sau:

a) Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;

b) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng tại thời điểm nghỉ hưu trước tuổi cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ Luật Lao động năm 2019;

c) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương bình quân cho tổng số hai mươi năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội; từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương bình quân;

d) Đối với cán bộ xếp lương chức vụ, nếu đã xếp lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm đủ 48 tháng thì được xếp lên bậc 2 của chức danh hiện đảm nhiệm để nghỉ hưu, thời gian nâng bậc lương trước thời hạn là 12 tháng;

đ) Đối với cán bộ xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng ở ngạch hiện giữ và còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng.

2. Cách xác định tiền lương để tính hưởng trợ cấp quy định tại khoản 1 Điều này

a) Tiền lương hiện hưởng là tiền lương tháng thực lĩnh liền kề trước khi nghỉ hưu. Tiền lương tháng thực lĩnh được tính bao gồm: Mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp trách nhiệm đối với uỷ viên các cấp (nếu có);

b) Tiền lương bình quân được xác định bằng bình quân tiền lương tháng thực lĩnh của 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu.

3. Cách xác định thời gian để tính hưởng trợ cấp quy định tại khoản 1 Điều này

a) Thời gian nghỉ hưu trước tuổi để tính hưởng trợ cấp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, nếu có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm;

b) Thời gian công tác tính hưởng trợ cấp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (theo sổ bảo hiểm xã hội của cán bộ) nhưng chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ, thôi việc từ ngày 15 tháng 12 năm 1993 đến ngày 31 tháng 12 năm 1994 hoặc chưa hưởng trợ cấp một lần hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần. Nếu tổng thời gian tính hưởng trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

4. Thời hạn thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này là trước đại hội hoặc trước thời điểm bầu cử không quá 12 tháng và chậm nhất sau đại hội hoặc kết thúc bầu cử 01 tháng.

Điều 4. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu

Cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm còn dưới 24 tháng công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không bố trí được vị trí công tác phù hợp thì được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu và được thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

1. Trong thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, cán bộ được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp trách nhiệm đối với uỷ viên các cấp (nếu có). Các chế độ khác thôi hưởng kể từ tháng liền kề sau tháng có quyết định nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu.

2. Trong thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, không thực hiện nâng ngạch, bậc lương đối với cán bộ, nhưng tiếp tục thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định. Cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm và cơ quan nơi cán bộ công tác trước khi nghỉ chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu căn cứ vào mức lương, các khoản phụ cấp và mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) được hưởng tại khoản 1 Điều này thực hiện đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí, tử tuất, đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm thuộc diện khi đang công tác được sử dụng thường xuyên xe ô tô con phục vụ công tác, nếu tham gia các cuộc họp, hội nghị hoặc đi khám chữa bệnh thì báo cơ quan nơi công tác để bố trí xe đưa đón. Trường hợp cơ quan nơi công tác không bố trí được xe đưa đón thì chủ động phương tiện đi lại và được thanh toán theo quy định hiện hành.

4. Cán bộ trong thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu vẫn thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan nơi công tác, nhưng không tính vào biên chế của cơ quan.

5. Cán bộ khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định, cơ quan quản lý cán bộ chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục để cán bộ được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Việc xác định thời điểm nghỉ hưu và thời điểm hưởng lương hưu thực hiện theo quy định tại năm cán bộ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Đối với cán bộ thuộc các cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến cấp xã:

a) Cơ quan quản lý cán bộ có trách nhiệm lập danh sách những người được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này và dự toán kinh phí giải quyết đối với từng đối tượng gửi Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời thực hiện chi trả chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này đối với đối tượng được hưởng;

b) Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp danh sách những người được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này và dự toán kinh phí giải quyết cho từng đối tượng gửi Bộ Tài chính để giải quyết theo thẩm quyền; đồng thời gửi Bộ Nội vụ để theo dõi, tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Bộ Tài chính thẩm tra về việc tính toán chế độ, chính sách, dự toán kinh phí và cấp kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này;

d) Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ và chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc thu bảo hiểm xã hội, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng theo đúng quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với cán bộ thuộc các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị về nội dung sửa đổi, bổ sung

dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 26/2015/NĐ-CP

(Kèm theo Công văn số 3102./BNV-CCVC ngày 29 tháng 11 năm 2024)



Ngày 07 tháng 11 năm 2024, Bộ Nội vụ có Công văn số 7065/BNV-CCVC gửi lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ thời tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội nghị công tác. Đến nay, Bộ Nội vụ đã nhận được gần 90 ý kiến tham gia, trong đó cơ bản thống nhất nội dung và đề nghị sửa đổi, bổ sung dự thảo nghị định. Bộ Nội vụ đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình, cụ thể như sau:

STT	Nội dung góp ý	Tiếp thu/Giải trình
1	VỀ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG <i>Ban Tổ chức Trung ương:</i> Tại điểm d Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định: “Cán bộ đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Đảng bộ các cấp, nhưng không đủ tuổi tái cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc còn thời gian công tác từ dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý” phù hợp với chủ trương quy định tại chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị. Theo đó, đề nghị cân nhắc, sửa đổi tên gọi dự thảo Nghị định cụm từ “cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm” thành “cán bộ thời tái cử, tái bổ nhiệm” Đồng thời sửa đổi phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 và tên gọi của Điều 3, Điều 4 dự thảo.	Đã tiếp thu và điều chỉnh tên gọi của Nghị định quy định về chế độ chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm... đề thống nhất với cách viết tại Khoản 6 Mục I Chỉ thị số 35-CT/TW (cán bộ không tái cử).

	<i>Hà Giang</i> : Tại phân căn cứ pháp lý đề nghị tách căn cứ thành từng căn cứ riêng biệt và sắp xếp theo thứ bậc thời gian ban hành văn bản.	Đã tiếp thu
2	ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH <i>TPHCM</i> : Đề tránh lặp lại nhiều lần cụm từ “ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ở xã, phường, thị trấn”; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị điều chỉnh lại như sau: “Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức mà không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương ở cấp tỉnh; ở cấp huyện và ở cấp xã nghỉ công tác”.	Đã tiếp thu
	<i>Ninh Bình</i> : Đề nghị xem xét, chỉnh sửa cụm từ “các đoàn thể chính trị - xã hội” thành “các tổ chức chính trị - xã hội” để thống nhất với phạm vi điều chỉnh, các nội dung của dự thảo Nghị định.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại điểm c khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định
3	ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG <i>Ban Kinh tế TW</i> : Đề nghị quy định thời điểm đề xác định thời gian công tác từ dưới 60 tháng. <i>TPHCM</i> : Kiến nghị bổ sung đối tượng là: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã, phường nơi thực hiện chính quyền đô thị; viên chức quản lý và điều chỉnh cách trình bày, cụ thể: “a) Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức mà không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương ở cấp tỉnh; ở cấp huyện và ở cấp xã; b) Cán bộ được bầu giữ chức danh Ủy viên chuyên trách Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương; c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã, phường nơi thực hiện chính quyền đô thị, không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Thành phố, cấp huyện, cấp xã; d) Công chức, viên chức lãnh đạo quản lý được bổ nhiệm có thời hạn (không phải chức vụ bầu cử) và được cơ cấu cấp ủy các cấp hoặc đồng thời giữ chức vụ chuyên trách (do bầu cử) của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, thời tái cử vì không đủ điều kiện về tuổi hoặc bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý; đ) Cán bộ đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Đảng bộ các cấp, nhưng không đủ tuổi tái cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định Đã tiếp thu và bổ sung đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định.

<p>còn thời gian công tác từ dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, do sắp xếp nhân sự cấp ủy hoặc bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý”.</p>	
<p>Hải Phòng: - Tại điểm b Khoản 1, đề nghị xem xét, chỉnh lý nội dung “Cán bộ được bầu giữ chức danh ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra Đảng các cấp (từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương)” thành “Cán bộ đang giữ chức danh ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra Đảng các cấp (từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương)”.</p> <p>- Bổ sung 01 điểm vào Khoản 1 (điểm đ) như sau: “Cán bộ đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp nhưng không đủ điều kiện về tuổi để tái cử ở Đại hội Đảng bộ cùng cấp (đối với chức vụ được cơ cấu tham gia cấp ủy), bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý”.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa thành “Cán bộ đang giữ chức danh....”</p> <p>- Đã tiếp thu và bổ sung đối tượng áp dụng tại Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định</p>
<p>Bình Định: - Xem xét, bổ sung thêm đối tượng áp dụng là công chức theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định, nhằm bảo đảm cụ thể, rõ đối tượng và thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.</p> <p>- Xem xét, bổ sung đối tượng là người đứng đầu các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở cấp tỉnh, cấp huyện không đủ tuổi tham gia cấp ủy lần đầu vào cấp ủy khóa mới nhưng vì yêu cầu bố trí, phân công nhân sự cấp ủy khóa mới, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý. Lý do: Nhằm tạo điều kiện để các cấp ủy xây dựng đề án nhân sự cấp ủy khóa mới bảo đảm nâng cao chất lượng của cấp ủy khóa mới, phù hợp với định hướng cơ cấu cấp ủy theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đối ngoại của bộ của địa phương.</p>	<p>Không tiếp thu vì bản chất không thuộc đối tượng áp dụng chính sách đối với cán bộ lãnh đạo thời giữ chức do không đủ tuổi tái cử</p>
<p>Hà Nam: - Tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung thêm cụm từ “có nguyện vọng nghỉ công tác”. “a) Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức mà không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ở xã, phường, thị trấn có nguyện vọng nghỉ công tác.” Lý do: Vì các đối tượng không đủ điều kiện về tuổi tái cử nhưng đồng thời phải có nguyện vọng nghỉ công tác thì mới được hưởng chế độ chính sách theo quy định của dự thảo Nghị định</p> <p>- Tại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung thêm cụm từ “nay thời giữ chức danh vì tuổi, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý”. “b) Cán bộ được bầu giữ chức danh ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra Đảng các cấp (từ Trung ương đến</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>

<p>cấp huyện và tương đương), nay thời giữ chức danh vì tuổi, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý.” Lý do: Vì các đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của dự thảo Nghị định phải có nguyện vọng và phải nghỉ công tác.</p> <p>- Đề nghị bổ sung thêm đối tượng áp dụng vào điểm e khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định. e) Công chức được tuyển dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự tham gia cấp ủy viên nay thời tái cử cấp ủy vì tuổi, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý. Lý do: Vì hiện này theo quy định cơ cấu nhân sự cấp ủy cấp xã gồm có Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã. Theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, chức danh chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã là công chức cấp xã, được Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã sau khi thông nhất với Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện. Do vậy, khi sắp xếp nhân sự cấp ủy cấp xã thì chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã cũng thuộc đối tượng sắp xếp nếu không đủ tuổi tái cử.</p>	<p>- Đã tiếp thu và bổ sung đối tượng tại Khoản 1 Điều 2 như sau: “Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, nay thời giữ chức danh vì không đủ điều kiện về tuổi tái cử tham gia cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý”.</p>
<p><i>Tuyên Quang:</i> Đề nghị xem xét bổ sung thêm đối tượng áp dụng là “Cán bộ có thời gian công tác tính đến ngày Đại hội Đảng bộ các cấp; bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc Đại hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội mà còn dưới 30 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định” để thống nhất với quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Khoản 1 Điều 2 dự thảo.</p>
<p><i>Cà Mau:</i> Đề nghị bổ sung thêm điểm d vào khoản 1 Điều 2: “đ) Đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này còn đủ tuổi tái cử, có thời gian công tác từ dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng vì sắp xếp nhân sự Đại hội Đảng, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, bản thân có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì được xem xét” <i>Vì để mở rộng đối tượng áp dụng chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương khi chuẩn bị nhân sự đại hội Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp.</i></p>	<p>Không tiếp thu để tránh mở rộng đối với đối tượng là “công chức” thời giữ chức vụ mà không gắn với việc không đủ tuổi tham gia cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW</p>
<p><i>Hà Tĩnh:</i> Bổ sung cụm từ “công chức” vào sau cụm từ “Cán bộ” tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định. Lý do: tại điểm c khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng (được hưởng chính sách) ngoài đối tượng “cán bộ” còn có đối tượng “công chức”. Tuy vậy, tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 2 quy định đối tượng không áp dụng (không được hưởng chính sách) mới chỉ có “cán bộ” thì còn thiếu đối tượng không được hưởng là “công chức”. Khi đó, trường hợp “công chức” nghỉ công tác theo diện hưởng chính sách tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP thì vẫn có thể được hưởng thêm chính sách tại dự thảo Nghị định này.</p>	<p>Không tiếp thu để tránh mở rộng đối với đối tượng là “công chức” thời giữ chức vụ mà không gắn với việc không đủ tuổi tham gia cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW</p>

<p><i>Gia Lai</i>: - Điểm c khoản 1 Điều 2 đề nghị bổ sung “Công chức giữ chức vụ bổ nhiệm có thời hạn (không phải chức vụ bầu cử), nhưng được cơ cấu cấp ủy các cấp ...” thành “Công chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã và công chức giữ chức vụ bổ nhiệm có thời hạn (không phải chức vụ bầu cử), nhưng được cơ cấu cấp ủy các cấp ...”. Lý do: Đây là chức danh công chức được bổ nhiệm không có thời hạn theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và thuộc diện cơ cấu cấp ủy đảng cấp xã; do đó khi không đủ tuổi tái cử cấp ủy thì cũng thuộc diện không được tiếp tục đảm nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng.</p> <p>- Điểm a khoản 1 Điều 2 đề nghị sửa đổi “a) Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức ...” thành “a) Cán bộ quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 2 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức ...”. Lý do: Điều 61 đã quy định rõ các chức vụ cán bộ ở cấp xã (cụ thể hóa khái niệm cán bộ cấp xã nêu tại khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức), nên việc áp dụng theo khoản 2 Điều 61 sẽ giúp quy định rõ ràng, thuận lợi trong tổ chức thực hiện.</p> <p>- Điểm b khoản 1 Điều 2 đề nghị quy định “Cán bộ được bầu giữ chức danh ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra Đảng các cấp (từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương)”. Việc xác định tương đương ở đây thực hiện theo quy định nào? Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, làm rõ hơn để tránh việc lúng túng khi áp dụng thực hiện.</p>	<p>- Đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị định</p> <p>- Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định là đủ ý rồi</p> <p>- Đã tiếp thu bổ cụm từ “tương đương” tại dự thảo Nghị định</p>
<p><i>BHXHVN</i>: Tại điểm b khoản 1 Điều 2 quy định: “Cán bộ được bầu giữ chức danh ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra Đảng các cấp (từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương)” Đề nghị bổ sung điều kiện về tuổi tái cử và nguyên vọng của cán bộ được nghị hưu trước tuổi. Lý do: Phù hợp với quy định về các đối tượng khác tại khoản này và thuận lợi trong tổ chức thực hiện.</p> <p>- Tại điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định việc mở rộng đối tượng đối với “Cán bộ đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Đảng bộ các cấp, còn thời gian công tác từ dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu” BHXH Việt Nam thống nhất đề xuất về đối tượng tại dự thảo. Tuy nhiên, về kinh phí chi trả cho việc đóng - hưởng chế độ BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) phát sinh do mở rộng đối tượng áp dụng chính sách ngoài quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, đề nghị quý Bộ nghiên cứu, cân nhắc việc ngân sách Nhà nước hỗ trợ bổ sung tiền đóng BHXH, BHYT một lần vào quỹ hưu trí, tử tuất, quỹ BHYT đối với thời gian phát sinh ngoài quy định hiện hành để hạn chế tác động đến quỹ BHXH, BHYT. Lý do: Đảm bảo định hướng về sự công bằng, không phân biệt đối xử giữa các nhóm đối tượng tham gia tại Nghị quyết số 28-NQ/TW, nguyên tắc đóng - hưởng tại Luật BHXH.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p> <p>- Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định vì chính sách này là tương đồng với chính sách áp dụng đối với đối tượng tinh giản biên chế (được nghị hưu trước 5 năm mà không bị trừ tỷ lệ % lương hưu)</p>
<p><i>Diện Biên</i>: Đề nghị điều chỉnh nội dung điểm d, khoản 1, Điều 2 (trang 2 dự thảo) như sau: “d) Cán bộ đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Đảng bộ các cấp, nhưng không đủ tuổi tái cử Hội đồng nhân dân,</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>

<p>Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp hoặc còn thời gian công tác từ dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý”. Lý do: Để đảm bảo thực hiện đồng bộ với quy định tại mục 3.3, phần II Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
<p><i>Hà Giang</i>: Tại điểm a khoản 1 Điều 2 dự thảo: “Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức mà không đủ điều kiện...” Đề nghị xem xét, sửa đổi nội dung thành: “Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 mà không đủ điều kiện...” đề đầy đủ và chính xác</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị định</p>
<p><i>Ban TCTW</i>: Đề nghị bổ sung đối tượng là “Cán bộ đủ tuổi tái cử cấp ủy nhưng không đủ tuổi tái cử MTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội” vào Điểm d, Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định thành “Cán bộ đủ tuổi tái cử cấp ủy nhưng không đủ tuổi tái cử HDND, UBND, MTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội cùng cấp hoặc còn thời gian công tác từ dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý” nhằm bao quát đầy đủ đối tượng không tái cử theo Chỉ thị số 35-CT/TW.</p>	<p>Đề nghị không tiếp thu vì việc mở rộng đối tượng nghỉ hưu trước tuổi tới đa không quá 60 tháng để bảo đảm tương quan với các chính sách khác.</p>
<p><i>Cà Mau</i>: Tại điểm d khoản 1 Điều 2: Đề nghị bổ sung từ “hoặc còn thời gian công tác từ dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy” trước cụm từ “bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý”. Vì để bổ sung điểm mới mở rộng thêm đối tượng.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
<p><i>Hà Nam</i>: Đề nghị sửa đổi cụm từ “các cấp” trong nội dung điểm b khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định thành cụm từ “cùng cấp”: “b) Cán bộ đã có thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc còn từ đủ 06 tháng trở lại, tính từ ngày tổ chức đại hội cùng cấp đến ngày nghỉ hưu theo quy định.” Lý do: Theo quy định của Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, thời điểm đại hội các cấp ở cơ sở là khác nhau. Do vậy đối tượng không đủ điều kiện tái cử cấp nào thì tính đến ngày đại hội của cấp đó để các địa phương rà soát tính tuổi đối tượng không đủ điều kiện tái cử đảm bảo chính xác, đúng đối tượng</p>	<p>Đề nghị không tiếp thu để bảo đảm thống nhất với quy định tại Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW. Trường hợp</p>
<p><i>Yên Bái</i>: Tại điểm b khoản 2 Điều 2 của dự thảo quy định: Đối tượng không áp dụng Nghị định thay thế Nghị định số 26/2015/NĐ-CP là “cán bộ đã có thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc còn từ đủ 06 tháng trở lại, tính từ ngày tổ chức đại hội các cấp đến</p>	<p>Đề nghị không tiếp thu để bảo đảm thống nhất với quy định tại Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW. Trường hợp</p>

<p>ngày nghỉ hưu theo quy định”. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, quy định các trường hợp này thuộc đối tượng áp dụng Nghị định thay thế Nghị định số 26/2015/NĐ-CP để được nghỉ hưu trước tuổi. Lý do đề nghị: Đối với cán bộ được bầu vào các chức danh theo nhiệm kỳ, khi hết nhiệm kỳ mà không được bầu cử thì sẽ thôi giữ chức vụ và sẽ thôi hưởng lương đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật. Do đó, nếu không thuộc đối tượng, phạm vi điều chỉnh áp dụng Nghị định thay thế Nghị định số 26/2015/NĐ-CP sẽ dẫn đến thiệt hại, quyền lợi của cán bộ sẽ chưa được bảo đảm.</p>	<p>cán bộ muốn hưởng chính sách thì phải tự nguyện nghỉ trước 06 tháng (trước khi có thông báo nghỉ hưu). Trường hợp cán bộ nghỉ tại đại hội mà còn dưới 6 tháng thì vẫn được hưởng nguyên lương cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định chung.</p>
<p><i>Tiền Giang</i>: Tại điểm b, khoản 2 Điều 2 dự thảo đề nghị điều chỉnh thành “Cán bộ đã có thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc còn từ đủ 06 tháng trở lại, tính từ ngày tổ chức đại hội mà cán bộ tham gia cấp ủy”. Lý do: nhằm đảm bảo áp dụng thống nhất việc xác định thời điểm không được hưởng chế độ.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
<p><i>Gia Lai</i>: Điểm c khoản 2 Điều 2 đề nghị sửa đổi “Cán bộ không đủ tuổi tái cử cấp ủy các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), được cấp có thẩm quyền bố trí tiếp tục làm việc trong các cơ quan của cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.” thành “Cán bộ không đủ tuổi tái cử cấp ủy các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), được cấp có thẩm quyền bố trí tiếp tục làm việc được hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.” Lý do: Ở cấp xã sau khi cán bộ thôi giữ chức vụ vẫn có thể 2 bố trí đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đối tượng không được hưởng lương mà được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định).</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định theo hướng được bố trí tiếp tục làm công chức, viên chức trong các cơ quan....</p>
<p>4 ĐIỀU 3. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ THỜI TÁI CỬ, TÁI BỔ NHIỆM NGHĨ HƯU TRƯỚC TUỔI</p> <p><i>Ban Tổ chức Trung ương</i>: Chế độ, chính sách đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi cơ bản tương đồng với chế độ chính sách đối với cán bộ thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại ND 29. Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với cơ quan chức năng nghiên cứu chế độ, chính sách phù hợp hơn, bảo đảm thực sự là nguồn động viên đối với cán bộ khi thời tái cử, bổ nhiệm có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi.</p>	<p>Đã tiếp thu và điều chỉnh tại dự thảo Nghị định một số chính sách cao hơn so với quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và Nghị định số 29/2023/NĐ-CP</p>
<p><i>Hậu Giang, Hải Dương, Cao Bằng, Lai Châu</i>: Tại điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định cần sửa lại, câu đúng là “...so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP...”. Lý do: Theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định: Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định quy định lộ trình tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường gắn với tháng, năm sinh tương ứng.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa thành Phụ lục I</p>

<p><i>Hải Phòng</i>: Đề nghị bổ sung làm rõ nội dung “tháng tiền lương” là “tiền lương bình quân” hay “tiền lương hiện hưởng” để thống nhất nội dung và cách áp dụng khi triển khai thực hiện.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa thành “<i>tiền lương hiện hưởng</i>” để nâng cao chế độ đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ công tác</p>
<p><i>Ban Tổ chức Nghệ An</i>: Điểm c Khoản 1 Điều 3 bổ sung cụm từ “bình quân”: cứ mỗi nam công tác có đóng BHXH được nhận trợ cấp ½ tháng tiền lương bình quân.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
<p><i>Trà Vinh</i>: Tại điểm c khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định, quy định: “c) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương bình quân cho tổng số mười lăm năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội; từ năm thứ mười sáu trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương;” Đề xuất ban soạn thảo quy định rõ “mười lăm năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội” có bao gồm thời gian tập sự hoặc thử việc hay không. Lí do: Trong thời gian tập sự hoặc thử việc thì cán bộ vẫn có tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.</p>	<p>Đề nghị không tiếp thu vì quy định về thời gian công tác có đóng BHXH đã bao gồm cả thời gian tập sự, thử việc.</p>
<p><i>BHXHVN</i>: Đề nghị sửa đổi quy định về thời gian đóng BHXH bắt buộc của cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm từ 15 năm thành 20 năm (giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP). Lý do: Định hướng tại Nghị quyết số 28-NQ/TW có nội dung: “Sửa đổi điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo hướng giảm dần số năm đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu để được hưởng chế độ hưu trí từ 20 năm xuống 15 năm, hướng tới còn 10 năm với mức hưởng được tính toán phù hợp nhằm tạo điều kiện cho người lao động cao tuổi, có số năm tham gia bảo hiểm xã hội thấp được tiếp cận và thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội”. <i>Như vậy, định hướng nêu trên nhằm khuyến khích lao động cao tuổi tham gia BHXH để được hưởng lương hưu</i>. Nội dung này đã được cụ thể hóa tại Luật BHXH số 41/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025; theo đó, quy định về giảm điều kiện về thời gian đóng BHXH để hưởng chế độ hưu trí từ 20 năm xuống 15 năm chỉ áp dụng đối với trường hợp nghỉ hưu đúng tuổi (Điều 64, Điều 98); đối với người lao động được nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn (nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên) thì thời gian đóng BHXH tối thiểu để hưởng lương hưu vẫn phải đảm bảo từ đủ 20 năm đóng BHXH bắt buộc trở lên (Điều 65). Ngoài ra, người lao động nghỉ việc theo chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ được hưởng lương hưu thì điều kiện về thời gian đóng BHXH bắt buộc cũng là 20 năm.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
<p>- Khoản 3: Tại dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Thời gian công tác tính hưởng trợ cấp quy định tại Điều này là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (theo số sổ bảo hiểm xã hội của cán bộ) nhưng chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ, thời việc từ ngày 15</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>

tháng 12 năm 1993 đến ngày 31 tháng 12 năm 1994 hoặc chưa hưởng trợ cấp thời việc một lần hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần. Nếu tổng thời gian tính trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 1/2 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm". Lý do: Theo quy định của pháp luật về BHXH thì quân nhân, công an nhân dân phục viên, xuất ngũ, thời việc từ ngày 15/12/1993 đến ngày 31/12/1994 mà chưa giải quyết trợ cấp thời việc hoặc trợ cấp một lần, trợ cấp xuất ngũ, phục viên, BHXH một lần thì thời gian tham gia quân đội, công an nhân dân được tính hưởng BHXH.

Tuy nhiên, việc thực hiện quy định này là lâu dài, ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn ngân sách Nhà nước nên đề nghị quý Bộ nghiên cứu có ý kiến với Bộ Tài chính về các phương án quy định thời gian công tác tính hưởng trợ cấp sau: + *Phương án 1: Là tổng thời gian làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước (là thời gian làm việc theo chế độ tiền lương do nhà nước quy định) được tính hưởng BHXH và chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ, thời việc từ ngày 15/12/1993 đến ngày 31/12/1994 hoặc chưa hưởng trợ cấp một lần hoặc chưa hưởng BHXH một lần.* Lý do: Giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, đảm bảo ổn định trong tổ chức thực hiện, không phát sinh tăng số tiền phải chi trả từ ngân sách Nhà nước. + *Phương án 2: Là tổng thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc và chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ, thời việc từ ngày 15/12/1993 đến ngày 31/12/1994 hoặc chưa hưởng trợ cấp một lần hoặc chưa hưởng BHXH một lần.* Lý do: Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc bao gồm thời gian làm việc theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định và thời gian làm việc theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, không bao gồm thời gian đóng BHXH tự nguyện; phát sinh tăng số tiền phải chi trả từ ngân sách Nhà nước so với phương án 1. + *Phương án 3: Là tổng thời gian công tác được tính hưởng BHXH và chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ, thời việc từ ngày 15/12/1993 đến ngày 31/12/1994 hoặc chưa hưởng trợ cấp một lần hoặc chưa hưởng BHXH một lần.* Lý do: Phương án này bao gồm toàn bộ thời gian công tác được tính hưởng BHXH (bao gồm thời gian đóng BHXH bắt buộc (hưởng chế độ tiền lương do nhà nước quy định hoặc người sử dụng lao động quyết định) và BHXH tự nguyện) và chưa hưởng chế độ xuất ngũ từ ngày 15/12/1993 đến ngày 31/12/1994 hoặc chưa hưởng trợ cấp thời việc hoặc chưa hưởng BHXH một lần. Phương án này phát sinh cao nhất số tiền phải chi trả từ ngân sách Nhà nước. Đề xuất: BHXH Việt Nam đề xuất quý Bộ cần nhắc quy định theo phương án 1 với ưu điểm như phân tích ở trên.

- Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định (Phương án 3) để bảo đảm tương đồng với quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP về tính gián biên chế

<p><i>Hậu Giang</i>: - Đề xuất bổ sung cụm từ “tính từ ngày tổ chức đại hội các cấp” vào Điểm đ, Khoản 1 Điều 3: “đ) Đối với cán bộ xếp lương chức vụ tính từ ngày tổ chức đại hội các cấp, nếu đã xếp lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm đủ 48 tháng trở lên...”, để có cơ sở xác định thời gian giữ bậc lương và đồng bộ về chế độ lương giữa các cán bộ nghỉ hưu trước tuổi.</p> <p>- Đề xuất bổ sung vào Điểm đ, Khoản 1 Điều 3: “Cán bộ chưa xếp bậc lương cuối cùng ở ngạch hiện giữ, trong thời gian giữ bậc được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không bị kỷ luật và tính từ ngày tổ chức đại hội các cấp còn thiếu từ 01 đến 12 tháng đề được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đề nghỉ hưu”, để có cơ sở xác định thời gian giữ bậc lương, thực hiện đồng bộ với các quy định về chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đã có thông báo nghỉ hưu được quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV3 và Thông tư số 03/2021/TT-BNV4 và chế độ lương giữa các cán bộ nghỉ hưu trước tuổi; bổ sung vào Điểm đ, Khoản 1 Điều 3: “Cán bộ đang hưởng bậc lương cuối cùng hoặc đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch hiện giữ, đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, trong thời gian giữ bậc hoặc trong thời gian của năm xét hưởng thêm phụ cấp thâm niên vượt khung được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không bị kỷ luật thì được nâng ngạch không qua thi lên ngạch trên liên kế đề nghỉ hưu”.</p>	<p>Đề nghị giữ như dự thảo là phù hợp, bảo đảm cán bộ giữ lương chức vụ hay cán bộ xếp lương ngạch bậc đều được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng và đây là chính sách để nghỉ hưu trước tuổi, không gắn với việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức hàng năm.</p>
<p><i>Bắc Giang</i>: Đề nghị bổ sung quy định việc nâng bậc, nâng ngạch và chế độ đóng BHXH và BHYT cho cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu như sau: “<i>Trong thời gian nghỉ chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, cán bộ không được thực hiện nâng bậc, nâng ngạch lương và tiếp tục phải thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định</i>”</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định thời điểm làm căn cứ để tính đủ tuổi hưởng chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu trước tuổi như sau: “Thời điểm được dùng làm căn cứ để tính đủ tuổi đời hưởng chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi là ngày 01 tháng sau liền kề với tháng sinh của cán bộ; trường hợp trong hồ sơ của cán bộ không xác định ngày, tháng sinh trong năm thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh của cán bộ”.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p> <p>- Đề nghị không tiếp thu vì việc xác định ngày tháng năm sinh và tuổi nghỉ hưu được thực hiện theo quy định chung về công tác cán bộ</p>

Ban Tổ chức Trung ương: Đề nghị bổ sung quy định về việc giải quyết chế độ, chính sách trước bầu cử hoặc trước đại hội không quá 12 tháng và chậm nhất sau đại hội hoặc kết thúc bầu cử 01 tháng.

Gia Lai: Điểm đ khoản 1 Điều 3 đề nghị quy định cụ thể thời gian hoặc khoảng thời gian được thực hiện nâng ngạch; Lý do: Nếu thời điểm nâng ngạch trùng hoặc còn ít hơn 15 ngày sẽ đến ngày nghỉ hưu, thì hệ số lương cao hơn ở ngạch mới không có ý nghĩa gì khi tính hưởng chính sách; do thực tế chưa có thời gian được hưởng lương hay tham gia đóng bảo hiểm xã hội ở ngạch mới (thời gian hưởng chế độ, chính sách ở ngạch mới bằng 0). Nếu nâng ngạch trước thì lại không xác định được nâng ngạch trước bao lâu, rất dễ phát sinh sai sót trong quá trình thực hiện.

Bình Phước: Quy định rõ về thời gian giải quyết chính sách, chế độ đối với người thời tái cử?

Hà Tĩnh: Sửa đổi điểm đ khoản 1 Điều 3, cụ thể: “đ) Đối với cán bộ xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo: Cán bộ chưa xếp bậc lương cuối cùng ở ngạch hiện giữ và còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định để nghỉ hưu; Cán bộ đang hưởng bậc lương cuối cùng hoặc đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch hiện giữ, đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thì được nâng ngạch không qua thi lên ngạch trên liền kề để nghỉ hưu;”
Lý do: dự thảo Nghị định chưa quy định thời gian nâng lương trước hạn cho nhóm đối tượng này là mấy tháng, do đó đề xuất nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định để phù hợp cho tất cả các đối tượng có thời gian còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên.

Hậu Giang: Đề xuất bổ sung cụm từ “tính từ ngày tổ chức đại hội các cấp đến ngày nghỉ hưu theo quy định” vào các nội dung quy định về đối tượng áp dụng để làm cơ sở tính thời gian công tác còn lại đến tuổi nghỉ hưu, xác định đối tượng và giải quyết chế độ chính sách đúng quy định.

Tuyên Quang: Đề nghị xem xét bổ sung quy định về thời gian giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm.

Đồng Tháp: Đề nghị bổ sung một Điều vào dự thảo Nghị định quy định thời gian giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm, cụ thể: “Thực hiện từ trước ngày Đại hội Đảng bộ, Đại hội Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội là 03 tháng và chậm nhất không quá 01 tháng kể từ ngày kết thúc nhiệm kỳ đại hội.

Hậu Giang: Đề nghị ban hành Mẫu biểu kèm theo và hướng dẫn rõ hơn về các chế độ phụ cấp được tổng hợp để tính tiền lương bình quân tại khoản 2, Điều 3 về phụ cấp công tác đảng (nếu có)

- Đã tiếp thu và quy định cụ thể thời hạn giải quyết chế độ chính sách là “trước đại hội hoặc trước thời điểm bầu cử không quá 12 tháng và chậm nhất sau đại hội hoặc kết thúc bầu cử 01 tháng”.

Đề nghị không tiếp thu, vì dự thảo đã sửa “phụ cấp công tác đảng” thành

<p>có bao gồm phụ cấp 30% công tác đảng, phụ cấp cấp ủy và phụ cấp 25% công vụ của khối Nhà nước... có được tính vào tiền lương bình quân để địa phương áp dụng thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách cho cán bộ nghỉ hưu.</p>	<p><i>"Phụ cấp trách nhiệm đối với vị viên các cấp"</i> để tránh cách hiểu bao gồm cả phụ cấp công tác đảng 30%</p>
<p><i>Hưng Yên:</i> Tại điểm đ khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị định quy định: "Cán bộ đang hưởng bậc lương cuối cùng hoặc đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch hiện giữ, đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thì được nâng ngạch không qua thi lên ngạch trên liên kế để nghỉ hưu" Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung quy định cụ thể đối tượng nào thì được nâng ngạch lên chuyên viên chính, đối tượng nào thì được nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp không qua thi tuyển (vì hiện nay chưa có quy định cụ thể vị trí việc làm, cơ cấu chức vụ, chức danh đối với cán bộ, công chức cấp xã).</p> <p><i>Ban Tổ chức Nghệ An:</i> Đề nghị bổ sung Điểm đ Khoản 1 Điều 3 "Thời gian nâng ngạch liên kế để nghỉ hưu trước mấy tháng; đối tượng nào được nâng ngạch lên CVC, CVCC không qua thi tuyển vì theo quy định cán bộ, công chức cấp xã không đủ điều kiện nâng ngạch lên CVC."</p>	<p>Đã bỏ quy định về xét nâng ngạch tại dự thảo Nghị định do Luật CBCS không quy định về việc xét nâng ngạch để nghỉ hưu</p>
<p><i>Cao Bằng:</i> Tại điểm đ, khoản 1, Điều 3, của dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung chặt chẽ hơn về điều kiện, tiêu chuẩn của mức độ hoàn thành nhiệm vụ trở lên để được nâng bậc lương trước thời hạn, nâng ngạch không qua thi lên ngạch trên liên kế để nghỉ hưu, cụ thể như sau: 2 + Đối với nâng bậc lương trước thời hạn, đề nghị bổ sung điều kiện "hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong thời gian giữ bậc hiện hưởng". + Đối với nâng ngạch không qua thi, đề xuất bổ sung điều kiện "hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong thời gian 5 năm cuối giữ ngạch trước khi nghỉ hưu".</p>	<p>Đã bỏ quy định về xét nâng ngạch tại dự thảo Nghị định vì Luật CBCS không quy định về việc xét nâng ngạch để nghỉ hưu</p>
<p><i>Tiền Giang:</i> Đối với điểm đ, khoản 1 Điều 3 a) Đối với chính sách được nâng lương trước hạn đề nghị xem xét bổ sung quy định về số tháng được nâng lương trước hạn. Lý do: đảm bảo áp dụng thống nhất khi triển khai thực hiện. b) Đối với chính sách được nâng ngạch, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét thêm quy định này. Lý do: Như vậy, Luật Cán bộ, công chức không quy định trường hợp xét nâng ngạch để "nghỉ hưu".</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị định</p>
<p><i>Hà Giang:</i> Tại điểm đ khoản 1 Điều 3 dự thảo: "Cán bộ đang hưởng bậc lương cuối cùng hoặc đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch hiện giữ, đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thì được nâng ngạch không qua thi lên ngạch trên liên kế để nghỉ hưu" Đề nghị xem xét bỏ nội dung này để bảo đảm tính thống nhất của văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm luật hiện hành. Ngày 03/5/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 04/2023/TT-BNV về việc bãi bỏ Thông tư số 03/2008/TT-BNV ngày 03/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện xét nâng ngạch không qua thi đối với cán bộ, công chức viên chức đã có thông báo nghỉ hưu</p>	<p>Đã tiếp thu và bỏ quy định về xét nâng ngạch tại dự thảo Nghị định</p>

<p><i>Nghệ An:</i> Luật Cán bộ, công chức không quy định trường hợp xét nâng ngạch để “nghỉ hưu...”</p>	<p>Đã tiếp thu và bỏ quy định về xét nâng ngạch tại dự thảo Nghị định</p>
<p><i>Kiên Giang, Điện Biên:</i> Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “phụ cấp công tác đảng (nếu có)” thành “phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên (nếu có)” do theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương thì “phụ cấp công tác đảng” không áp dụng cho đối tượng cán bộ, công chức không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội nghỉ chờ đủ tuổi để nghỉ hưu. Trong khi đó “phụ cấp đảng” Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội nghỉ chờ đủ tuổi để nghỉ hưu. Trong khi đó “phụ cấp đảng” được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP là chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp.</p>	<p>Đề nghị không tiếp thu, vì dự thảo đã sửa “phụ cấp công tác đảng” thành “<i>phụ cấp trách nhiệm đối với ủy viên các cấp</i>” để tránh cách hiểu bao gồm cả phụ cấp công tác đảng 30%</p>
<p><i>Thừa Thiên Huế:</i> Khoản 2 Điều 3 “Tiền lương bình quân để tính trợ cấp được xác định bằng bình quân tiền lương tháng thực lĩnh của 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu, bao gồm: Mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có)”. Đề nghị làm rõ phụ cấp công tác đảng theo quy định trên là phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội (30%) theo hướng dẫn số 05-HD/TW hay chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp để thống nhất thực hiện.</p>	<p>Đề nghị không tiếp thu, vì dự thảo đã sửa “phụ cấp công tác đảng” thành “<i>phụ cấp trách nhiệm đối với ủy viên các cấp</i>” để tránh cách hiểu bao gồm cả phụ cấp công tác đảng 30%</p>
<p><i>Gia Lai:</i> Khoản 2 Điều 3 đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc đối với việc sử dụng phụ cấp công tác đảng để tính hưởng chính sách. Lý do: Khác với các khoản phụ cấp đã nêu trong dự thảo, phụ cấp công tác đảng không được dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định tại điểm a mục 3 phần I Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và phụ cấp này đã được chi trả 100% vào kỳ lương hằng tháng đã nhận trước đó. Do đó, khi thời giữ chức vụ nên được tính như các đối tượng khác.</p>	<p>Đề nghị không tiếp thu, vì dự thảo đã sửa “phụ cấp công tác đảng” thành “<i>phụ cấp trách nhiệm đối với ủy viên các cấp</i>” để tránh cách hiểu bao gồm cả phụ cấp công tác đảng 30%</p>
<p><i>Lai Châu:</i> Tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo hướng dẫn cách tính tổng thời gian trợ cấp có tháng lẻ cho thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội của chế độ trợ cấp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung hướng dẫn thêm cách tính tổng thời gian trợ cấp có tháng lẻ đối với trường hợp hưởng chế độ theo điểm b khoản 1 Điều 3.</p>	<p>Đã tiếp thu và bỏ sung tại dự thảo Nghị định</p>

5	<p>ĐIỀU 4. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ KHÔNG TÀI CỬ, TÀI BỎ NHIỆM NGHĨ CÔNG TÁC CHỜ ĐỦ TUỔI SẼ NGHỈ HƯU</p> <p><i>Ban TCTW, Tuyên Quang:</i> Về chế độ, chính sách đối với cán bộ được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu (Điều 4 dự thảo), đề nghị bổ sung thêm nội dung: “Không thực hiện nâng ngạch, bậc lương trong thời gian nghỉ chờ hưu và tiếp tục thực hiện đóng BHXH, BHYT theo quy định”.</p> <p>- Đề nghị đổi cụm từ “Phụ cấp công tác đảng” thành cụm từ “Phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
	<p><i>Ninh Bình, Cần Thơ, Cà Mau, Bình Phước:</i> Tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét điều chỉnh cụm từ “phụ cấp công tác đảng (nếu có)” thành “phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên (nếu có)” để tránh việc giải quyết chính sách không đúng quy định. Đề nghị ghi rõ “phụ cấp công tác đảng” thực hiện theo văn bản nào. Vì đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội có 02 loại phụ cấp công tác Đảng, gồm: (1) Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên các cấp thực hiện theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư; (2) Chế độ phụ cấp công tác đảng đối với cán bộ, công chức,... là 30% theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa quy định tại Khoản 2 Điều 3 và Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định.</p>
	<p><i>BHXHVN:</i> Đề nghị quý Bộ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như sau: 3.1. “Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm còn dưới 2 năm (24 tháng) công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không bố trí được vị trí công tác phù hợp và không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, tuổi nghỉ hưu và thời điểm hưởng lương hưu thực hiện theo quy định tại năm đủ điều kiện về tuổi hưởng lương hưu...”. Lý do: Do lộ trình về tuổi nghỉ hưu quy định tại Bộ luật Lao động năm 2019 tăng dần theo lộ trình từ năm 2021 nên có sự chênh lệch về tuổi nghỉ hưu tại thời điểm ban hành quyết định nghỉ chờ và thời điểm đủ điều kiện hưởng lương hưu. Vì vậy, cần quy định cụ thể để có căn cứ thực hiện thống nhất.</p> <p>3.2. Khoản 2: “Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm và cơ quan nơi cán bộ công tác trước khi nghỉ chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu căn cứ vào mức lương, các khoản phụ cấp và mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) được hưởng tại khoản 1 Điều này thực hiện đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí, tử tuất, đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành”. Lý do: Trong thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu thì người lao động thuộc trường hợp được hưởng chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Do đó người sử dụng lao động không phải đóng BHXH vào quỹ ốm đau, thai sản, quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Trên đây là ý kiến tham gia của BHXH Việt Nam.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại Khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định</p>

<p><i>Hai Phòng:</i> Về quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu - Tại Khoản 1 Điều 4, đề nghị xem xét, chỉnh lý nội dung “. “1. Được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề ...” thành “1. Được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ và các phụ cấp khác theo quy định...” vì các ngoài phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề... thì cán bộ còn có các phụ cấp khác như: phụ cấp công vụ, phụ cấp đặc thù, phụ cấp khu vực</p> <p>- Tại Khoản 3 Điều 4, đề nghị xem xét, biên tập lại theo hướng quy định khái quát các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cán bộ nghỉ công tác, trong thời gian chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu khi tham gia các hoạt động có liên quan đến nhiệm vụ trước đây được giao đảm nhiệm sẽ do cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác đảm bảo hoặc thanh toán chi phí phát sinh theo quy định</p>	<p>Đề nghị giữ như dự thảo là phù hợp (giữ như quy định tại Nghị định 26)</p>
<p><i>Gia Lai:</i> Khoản 1 Điều 4 đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc đối với việc sử dụng phụ cấp công tác đang đề tính hưởng chính sách. Lý do: Khác với các khoản phụ cấp đã nêu trong dự thảo, phụ cấp công tác đang không được dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định tại điểm a mục 3 phần I Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và phụ cấp này đã được chi trả 100% vào kỳ lương hàng tháng đã nhận trước đó. Do đó, khi thời giữ chức vụ nên được tính như các đối tượng khác.</p> <p>- Khoản 1 Điều 4 đề nghị sửa đổi “. Các chế độ khác như chế độ phục vụ, chế độ điện thoại (nếu có) thời hưởng kể từ tháng liền kề sau tháng có quyết định nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu” thành “. Các chế độ khác như chế độ phục vụ, chế độ điện thoại (nếu có) thời hưởng kể từ tháng liền kề sau tháng có quyết định nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, trừ chế độ quy định tại khoản 3 Điều này”. Lý do: Quy định của pháp luật cần rõ ràng, tránh việc suy luận để dẫn đến lạm dụng trong tổ chức thực hiện. Trên đây là góp ý đối với dự thảo.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
<p><i>Lào Cai:</i> Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để nội dung quy định chung trong phần đầu Điều 4 được rõ ràng hơn, cụ thể: “Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm còn dưới 2 năm (24 tháng) công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên nếu không bố trí được vị trí công tác phù hợp và không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu</p>	<p>Đề nghị không tiếp thu vì chính sách tại Điều 4 không liên quan đến việc nghỉ hưu của cán bộ nên không cần thiết phải quy định điều kiện thời gian đóng BHXH</p>

<p><i>Ninh Bình</i>: Đề nghị xem xét, bỏ cụm từ “và không có nguyên vọng nghỉ hưu trước tuổi” tại khoản đầu tiên của Điều 4. Lý do: Cán bộ cấp xã có thời gian đóng BHXH dưới 15 năm, không đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi nhưng thời gian công tác còn dưới 2 năm (24 tháng) sẽ không đủ điều kiện để nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu mà không thể bố trí, sắp xếp công tác khác được khi không còn biên chế dẫn đến không có chế độ, chính sách gây nên bất cập (sau sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2025, số lượng cán bộ, công chức dôi dư là rất lớn).</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
<p><i>Lai Châu, Tuyên Quang</i>: Đề nghị xem xét điều chỉnh thời gian cán bộ được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu từ “còn dưới 2 năm (24 tháng) công tác” thành “còn dưới 30 tháng công tác” và biên tập thành “Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm còn dưới 30 tháng công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không bố trí được vị trí công tác phù hợp và không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu”. Lý do: Để đồng bộ với yêu cầu độ tuổi tái cử cấp ủy theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và tạo điều kiện thuận lợi trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ. Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu kính gửi Bộ Nội vụ xem xét.</p>	<p>Đề nghị không tiếp thu để bảo đảm thống nhất thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, đồng thời không khuyến khích thực hiện chính sách nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu</p>
<p>6 ĐIỀU 5. NGUỒN KINH PHÍ</p> <p><i>Bình Định</i>: Xem xét, quy định hoặc có hướng dẫn về nguồn kinh phí thực hiện đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm thuộc diện nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu không tính vào biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định</p>	<p>Đề nghị không tiếp thu vì tại Điều 5 đã quy định kinh phí do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành.</p>
<p>7 ĐIỀU 6. HIỆU LỰC THI HÀNH</p> <p><i>Hà Giang</i>: Tại tên Điều 6 dự thảo Đề nghị xem xét, sửa đổi thành: “Điều khoản thi hành” cho khái quát và phù hợp vì bao gồm hiệu lực thi hành và nội dung khác</p> <p><i>Hưng Yên</i>: Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định đề nghị sửa lại tên Nghị định số 26/2015/NĐ-CP cho chính xác</p>	<p>Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định</p> <p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định</p>
<p>8 ĐIỀU 7. TỜ CHỨC THỰC HIỆN</p> <p><i>Hậu Giang</i>: Đề nghị xem xét, quy định cụ thể thẩm quyền phê duyệt đối tượng tại Điều 7. Đề xuất giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo: Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp đối tượng thuộc Khối Nhà nước; Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện cho từng đối tượng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thuộc Khối Nhà nước, gửi Bộ Nội vụ theo</p>	<p>Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định là phù hợp, theo đó tại Điều 7 đã quy định cụ thể trách nhiệm thực hiện đối với cán bộ khối nhà nước;</p>

<p>đời, tổng hợp và gửi Bộ Tài chính quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo quy định. Đối với cán bộ khối Đảng đề xuất xem xét, bổ sung về thẩm quyền phê duyệt, trách nhiệm thi hành và cơ quan tiếp nhận danh sách cán bộ thuộc Khối Đảng.</p>	<p>cán bộ khối Đảng, đoàn thể.</p>
<p><i>Bộ Công an:</i> Đề nghị bổ nội dung tại khoản 3 Điều 7 quy định trách nhiệm của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này đối với cán bộ sĩ quan thuộc phạm vi quản lý. Theo đó, đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng của Nghị định là Sĩ quan thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân. Lý do: Thời gian từ nay đến thời điểm diễn ra đại hội đảng các cấp không còn nhiều, cấp ủy đảng các cấp đã và đang tiến hành công tác nhân sự. Do đó cần đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ, kịp thời chế độ chính sách đối với cán bộ không tái cử, tái bổ nhiệm trong hệ thống chính trị và lực lượng vũ trang</p>	<p>Đã tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Nghị định</p>

